

XEM XÉT LẠI VIỆC GIỚI THIỆU KIỂU-LOẠI VĂN BẢN THÔNG TIN TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 6 BỘ CÁNH DIỀU

Nguyễn Thị Thu Nga, Lê Thời Tân

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Vũ Thị Loan

Tập đoàn giáo dục Edufit

Tóm tắt: The Literature Education Program 2018 and the new Literature textbooks emphasize teaching reading comprehension skills focused on text types and genres. The new Literature textbooks pay attention to providing knowledge about genres and text types, as well as organizing lessons that include reading comprehension of texts by types. This article selects to analyze the interpretation of informational text types in the Grade 6 Literature textbook (part of the "Canh Dieu" series). It is hoped that these analyses will contribute to a deeper understanding of the literature education program as well as the current Literature textbooks.

Từ khóa: *Ngữ văn 6, tri thức về thể loại và kiểu văn bản, văn bản thông tin, hệ thống hóa, logic diễn giải*

Nhận bài ngày 25.8.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.10.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thu Nga; email: nttnga@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018 [1] cùng sách giáo khoa ngữ văn (SGK) mới chú trọng dạy học kỹ năng đọc hiểu các kiểu-loại văn bản. Các bộ SGK *Ngữ văn* mới đều chú ý cung cấp tri thức về thể loại và kiểu-loại văn bản cùng việc tổ chức bài học có phần đọc hiểu văn bản theo kiểu-loại. Giới thiệu, trình bày về các kiểu-loại văn bản cũng như nội bộ các tiểu loại/thể loại của các kiểu-loại văn bản đòi hỏi một sự hệ thống hóa, bảo đảm logic nhất quán. Bài viết này chọn khảo sát việc diễn giải trình bày về kiểu-loại văn bản thông tin trong sách *Ngữ văn 6* bộ Cánh Diều với hy vọng thông qua đó sẽ góp phần hữu ích cho việc hiểu sâu hơn chương trình giáo dục Ngữ văn cũng như hiểu sâu hơn sách giáo khoa Ngữ văn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Bắt đầu từ LỜI NÓI ĐẦU

Sách *Ngữ văn 6* là sách học đầu cấp học mới của học sinh. Do vậy các các nhóm biên soạn của các bộ SGK Ngữ văn đều chú ý giới thiệu về nội dung và cấu trúc của cuốn sách nói riêng cũng như cả bộ sách nói chung. Dưới đây là một phần của *Lời nói đầu Ngữ văn 6* bộ Cánh Diều ([...] là chỗ chúng tôi đã lược đi phần không liên quan đến đề tài đang bàn luận) [2, tr.3]:

LỜI NÓI ĐẦU

Các bài học chính trong sách được thiết kế theo hướng tích hợp thông qua bốn hoạt động: đọc, viết, nói và nghe. Mỗi bài học hướng dẫn các em đọc hiểu một số văn bản thuộc

một thể loại hoặc kiểu văn bản nhất định; thực hành rèn luyện tiếng Việt; viết và thuyết trình, trao đổi về văn bản hoặc các vấn đề đặt ra trong văn bản. [Đoạn 1]

Về đọc hiểu, các em sẽ được hướng dẫn đọc các văn bản văn học thuộc các thể loại như truyện, thơ, kí; văn bản nghị luận văn học và nghị luận xã hội; văn bản thông tin thuật lại các sự kiện. Kết hợp với đọc hiểu, các em sẽ học và rèn luyện về tiếng Việt để hiểu thêm văn bản và thực hành nói, viết có hiệu quả. [Đoạn 2]

Về viết, các em sẽ học cách viết bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, tập làm thơ lục bát; viết bài văn nghị luận đơn giản, văn bản thuật lại một sự kiện, biên bản ghi chép về vụ việc hay cuộc họp,... [Đoạn 3]

Như thấy trên phần dẫn *Lời nói đầu* này có ba đoạn, để tiện cho việc diễn giải và phân tích chúng tôi sẽ gọi lần lượt là *Đoạn 1*, *Đoạn 2* và *Đoạn 3*. Phân tích theo từng đoạn này của chúng tôi xoay quanh việc cố gắng tìm hiểu cách trình bày-thuyết minh về kiểu-loại văn bản của người biên soạn (NBS) bộ SGK.

Chúng ta bắt đầu từ *Đoạn 1*: “Mỗi bài học hướng dẫn các em đọc hiểu một số văn bản thuộc một thể loại hoặc kiểu văn bản nhất định”. Hàm ý câu này phải chăng muốn nói các văn bản (đem vào để đọc hiểu ở các bài học SGK) sẽ hoặc thuộc về một *thể loại* nhất định, hoặc thuộc về *kiểu văn bản* nhất định? Nói cách khác, có phải là NBS muốn trình bày một cách chia đôi (lưỡng phân) thế giới văn bản thành hai loại: 1) Những văn bản thuộc về nhóm gọi là “thể loại” và 2) Những văn bản thuộc về nhóm gọi là “kiểu văn bản”. NBS trong *Đoạn 1* đã dùng thuật ngữ *thể loại* nhưng không kèm định ngữ, tức ta không rõ đó là muốn nói *thể loại văn bản* hay *thể loại văn học* (hoặc giả NBS tự mặc định “thể loại” là *thể loại văn học*, là sáng tác/tác phẩm văn học, tức cũng là nói chỉ với *văn bản văn học* thì mới đặt vấn đề “thể loại”).

Đọc *Đoạn 2* tiếp theo ta sẽ thấy có lẽ NBS muốn nói đó là *thể loại văn học* (xem câu “các em sẽ được hướng dẫn đọc các văn bản văn học thuộc các thể loại như truyện, thơ, kí”). Nhưng điều quan trọng là *Đoạn 2* tiếp theo này cho thấy dường như NBS lại đang trình bày một cách chia ba: 1) *văn bản văn học* 2) *văn bản nghị luận văn học* và *nghị luận xã hội* 3) *văn bản thông tin* thuật lại các sự kiện. Khi đọc nối kết hai đoạn *Đoạn 1* và *Đoạn 2* lại với nhau, GV và HS phải chăng có thể tự suy đoán được rằng – trừ các “văn bản thuộc về một thể loại” (xem *Đoạn 1*) - tức các “văn bản văn học thuộc các thể loại như truyện, thơ, kí” (xem *Đoạn 2*) ra, còn lại các văn bản sẽ thuộc về một “kiểu văn bản nhất định” (xem *Đoạn 1*) - tức chúng sẽ thuộc về hoặc *văn bản nghị luận văn học*, *văn bản nghị luận xã hội* hoặc *văn bản thông tin* (thuật lại các sự kiện) (xem *Đoạn 2*)? Vậy phải chăng *văn bản nghị luận văn học*, *văn bản nghị luận xã hội* và *văn bản thông tin* được gọi là KIỂU văn bản?

Đoạn 3: Có vẻ như NBS muốn phân biệt sự thực hành tiếng Việt của học sinh (viết *bài văn tự sự*, *miêu tả*, *biểu cảm*, *nghị luận*) với hoạt động viết nói của “người lớn”? Tức là nói sự thực hành tiếng Việt tạo ra các sản phẩm “bài văn” (trong trường phổ thông) phân biệt với các sản phẩm tiếng Việt của các nhà văn, nhà báo gọi là “văn bản” - những văn bản mà SGK chia theo THỂ LOẠI hoặc chia thành hay KIỂU văn bản đem vào SGK làm tài liệu đọc hiểu nói trên? Suy cho cùng VĂN thì phải TẬP LÀM (học sinh đi học) nhưng các sản phẩm tập-làm- văn đó tại sao không tập làm cho đúng với như các sản phẩm văn bản “người lớn” luôn đi? Các “bài làm” theo đề để HS tham khảo trong SGK – những *bài làm* đề tác giả là *Nhóm biên soạn* (SGK) đó chẳng lẽ cũng chưa xếp được vào *thể loại* hay *kiểu văn bản* nhất định rồi hay sao? GV và HS có thể nói – suy cho cùng các “bài văn” (tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận) thì cũng là “văn bản” mà! Cũng trong đoạn *Đoạn 3* này ta đồng thời thấy nói đến cái gọi là “văn bản thuật lại một sự kiện” cũng như “biên bản ghi chép về vụ việc hay cuộc họp,...” hiểu là thứ mà HS thực hành cách viết (còn có cách nói “tạo lập văn bản”) nhưng vì gọi bằng từ “văn bản” nên phải chăng chính chúng cũng là thuộc về *kiểu văn bản thông tin* (cụ thể là: “*thể loại*” *văn bản*

thông tin thuật lại các sự kiện (nói đến trong *Đoạn 2*)?¹ Nói chung ta thấy diễn giải và trình bày của LỜI GIỚI THIỆU cuốn sách giáo khoa quả không được khúc chiết cho lắm. Hẳn đó là lý do khiến cho chúng tôi phải phân tích phỏng đoán chi ly như trên. Nhưng chúng tôi tin rằng nếu GV và HS mà không hiểu ngay được những điều trình bày trong LỜI GIỚI THIỆU này thì hẳn họ sẽ rất vất vả trong suốt quá trình dạy học vậy.

2.2. Qua **BÀI MỞ ĐẦU**

Tự trung đọc kỹ LỜI NÓI ĐẦU *Ngữ văn 6* Tập 1 của Cánh điều GV và HS dường như có thể thấy NBS dùng thuật ngữ “KIỂU VĂN BẢN” để phân chia các văn bản không phải là văn học (sẽ xếp theo thể loại). Thế nhưng đáng tiếc là NBS đã không duy trì cách gọi thuật ngữ “kiểu văn bản” này trong các bài học sau đó của SGK nữa. Chẳng hạn ta thấy ở **BÀI MỞ ĐẦU** trong phần NỘI DUNG *NGỮ VĂN 6* viết: “Các em đến trường trước hết phải học chữ để biết đọc và biết viết. [...] ..viết được các loại văn bản cần thiết để phục vụ cho đời sống.”. Đến mục 4. *ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN* và mục 5. *ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN* cũng thấy viết: “*Văn bản nghị luận* là loại văn bản nhằm...”, “*Văn bản thông tin* là loại văn bản thường dùng để...”. [2, tr.8, 9] Đến bài học riêng về văn bản thông tin – *Bài 5-VĂN BẢN THÔNG TIN*, mục KIẾN THỨC *NGỮ VĂN* cũng vẫn dùng thuật ngữ *LOẠI VĂN BẢN*: “- *Văn bản thuật lại một sự kiện* là loại văn bản thông tin” [2, tr.89]. Tuy thế đến cuối kì ở bài **ÔN TẬP VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ** ta thấy câu hỏi cho phần ôn tập *ĐỌC HIỂU VĂN BẢN* lại quay trở lại dùng thuật ngữ *Kiểu văn bản* (Tập 1: *Câu 1. Thống kê tên các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản cụ thể đã học trong sách Ngữ văn 6, tập 1*; Tập 2: *Câu 1. Thống kê tên các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản cụ thể đã học trong sách Ngữ văn 6, tập 2*). Trong lúc thuật ngữ này - *Kiểu văn bản* vốn đã được dùng riêng cho nội dung dạy *HỌC VIẾT* [2, tr.10-11]:

“Trong chương trình *Ngữ văn lớp 6*, các em tiếp tục học và rèn luyện kỹ năng viết các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận và nhật dụng. Nội dung học viết thông qua thực hành tạo lập 6 kiểu văn bản sau:

| | |
|-------------|--|
| TỰ SỰ | <ul style="list-style-type: none"> Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết học cổ tích. Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm, kỉ niệm của bản thân; dùng ngôi kể thứ nhất. |
| MIÊU TẢ | <ul style="list-style-type: none"> Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. |
| BIỂU CẢM | <ul style="list-style-type: none"> Bước đầu biết làm thơ lục bát; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ lục bát. |
| THUYẾT MINH | <ul style="list-style-type: none"> Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. |
| NGHỊ LUẬN | <ul style="list-style-type: none"> Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm. |
| NHẬT DỤNG | <ul style="list-style-type: none"> Viết được biên bản về một vụ việc hay một cuộc họp, cuộc thảo luận. Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc bằng sơ đồ. |

Đến đây ta lại thấy thêm một vấn đề nữa. SGK vốn đã dùng thuật ngữ *Kiểu văn bản* để gọi *Văn bản thông tin*, thế thì “văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện” há chẳng phải là một tiểu loại của *Kiểu văn bản thông tin* hay sao? Tại sao bản thân nó giờ lại được gọi thành *Kiểu văn bản* nữa?

¹ *Ngữ văn 6* Tập 2 *Cánh điều* có Bài 10 – *VĂN BẢN THÔNG TIN THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ* [4, tr.89]. Phải chăng đó chính là đang giới thiệu một “tiểu loại” trong *Kiểu văn bản thông tin*?

Những phân tích trên đây có thể đã cho thấy trình bày của SGK thiếu đi một sự nhất quán thuật ngữ. Và việc này gây lúng túng cho một GV hay HS muốn làm chủ các thuật ngữ quan trọng trong quá trình dạy và học. Ngoài ra một người đọc kĩ SGK cũng sẽ phát hiện thấy những cách biểu đạt chưa thực sự khúc chiết. Chẳng hạn đoạn sau ở mục 5. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN - *BÀI MỞ ĐẦU* [2, tr.89]:

Văn bản thông tin trong sách *Ngữ văn 6* là các văn bản cung cấp cho người đọc nhiều điều bổ ích về các sự kiện lớn. Trước hết là một số sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc như sự kiện không thể nào quên về ngày Quốc khánh 2-9-2945 qua bài *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* (Bùi Đình Phong); sự kiện “*Chín năm làm một Điện Biên*” (Tố Hữu) qua cách trình bày ngắn gọn bằng sơ đồ văn bản *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*;...

Các cách viết “sự kiện không thể nào quên về ngày Quốc khánh 2-9-2945 qua bài...”, “sự kiện “*Chín năm làm một Điện Biên*” (Tố Hữu)”, “sự kiện “*Chín năm làm một Điện Biên*” (Tố Hữu) qua cách trình bày ngắn gọn bằng sơ đồ văn bản” cũng nên được xem lại: 1) Về văn phạm: “sự kiện về ngày...”, “sự kiện qua cách trình bày ngắn gọn bằng...”, 2) Về phong cách tu từ: “sự kiện không thể nào quên”, “sự kiện “*Chín năm làm một Điện Biên*” (Tố Hữu)”. SGK về nguyên tắc phải tránh lỗi biểu đạt.

2.3. ĐẾN *BÀI 5 - VĂN BẢN THÔNG TIN*

Mặt khác, SGK cũng phải chọn ngữ liệu không có lỗi biểu đạt. Cứ như chúng tôi thấy đoạn in đậm (sa pô của bài báo²) trong văn bản mà SGK dẫn làm mẫu đọc hiểu văn bản thông tin “*Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập*” (Bùi Đình Phong) ở *Bài 5 – VĂN BẢN THÔNG TIN (THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO TRẬT TỰ THỜI GIAN)* là có vấn đề về biểu đạt³ [2, tr.89]:

Bằng chính sự gan góc, quyết tâm của cả dân tộc vì một nền Cộng hoà Dân chủ, quyền tự do, độc lập thật sự, Tuyên ngôn Độc lập khẳng định dân tộc Việt Nam phải được tự do và độc lập; “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập”.

Chúng ta chẳng hạn cũng đọc thấy những chỗ có thể trau chuốt hơn về “cách thông tin” (dùng cách nói theo tinh thần của bài học SGK) trong đoạn 1 văn bản bài báo này (SGK đã lược đi đoạn mở đầu của nguyên bài báo này và đánh số thứ tự vào chuỗi các đoạn văn trong văn bản dẫn vào SGK):

Ngày 4-5-1945, Hồ Chí Minh rời Pác Bó về Tân Trào. Giữa tháng 5, Người yêu cầu Trung uỷ Giôn, báo vụ của OSS (cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ), điện về Côn Minh, đề nghị thả tù cho Người cuốn *Tuyên ngôn Độc lập* của Hoa Kỳ.

Những chỗ có thể trau chuốt hơn về “cách thông tin” trong đoạn dẫn trên là: 1) cách dùng từ *báo vụ*: Chúng ta không biết từ điển tiếng Việt đã thu thập mục từ *báo vụ* hay chưa, nhưng nhìn chung có thể nói đó là một “từ hiếm”? 2) cách mở ngoặc giải thích (hay là dịch?) OSS: Dịch hay chỉ là giải thích như thế đều không xác đáng. 3) cách gọi “cuốn” đối *Tuyên ngôn Độc*

² SGK chú thích “*Sa pô* (tiếng Anh: *sapo*, tiếng Pháp: *chapeau*): tiêu đề phụ hay phần giới thiệu tóm tắt nội dung bài báo. Trong một bài viết, sa pô nằm dưới tiêu đề, thường được in đậm nhằm thu hút sự chú ý của người đọc”. [2, tr.89] Cứ như định nghĩa này thì phần sa pô bài báo “*Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập*” không thực sự là đang “giới thiệu tóm tắt nội dung bài báo” (“bài báo” mà SGK “cắt” ra từ nguyên bài báo này trên baodanang.vn hay với nguyên bài báo này cũng đều thế).

³ Riêng lỗi “sót” mất từ *rằng* ở trước lời dẫn Tuyên ngôn Độc lập “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập” là do NBS SGK; Văn bản bài báo này trên baodanang.vn: *Bằng chính sự gan góc, quyết tâm của cả dân tộc vì một nền Cộng hoà Dân chủ, quyền tự do, độc lập thật sự, Tuyên ngôn Độc lập khẳng định dân tộc Việt Nam phải được tự do và độc lập; rằng “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập.* [3] (Lưu ý: các đoạn sa pô cũng có thể do biên tập của báo đặt vào).

lập của Hoa Kỳ: Không thể gọi “cuốn” đối với (các bản) *Tuyên ngôn Độc lập*. Về mặt thông tin mà nói, giả như tác giả viết nguyên danh trung úy Giôn thì càng tốt (hoặc SGK sẽ chú thích thêm, hy vọng GV hay HS nào quan tâm câu chuyện hoạt động của các nhóm Con Nai và Con Mèo của OSS tại Việt Bắc có thể tìm được thông tin về viên trung úy này⁴). Hoặc như câu ở đoạn thứ sáu của văn bản bài báo dẫn ở SGK này – theo chúng tôi cũng có chút vấn đề về biểu đạt:

Buổi tối, tại 48 Hàng Ngang, một căn buồng vừa là phòng ăn, vừa là phòng tiếp khách, Bác tự đánh máy *Tuyên ngôn Độc lập* ở một cái bàn tròn.

Có thể thấy để phục vụ cho phần KIẾN THỨC NGŨ VĂN 2. **Mở rộng vị ngữ** [2, tr.90] SGK đã lấy ví dụ từ câu này (chính xác là lấy phần “Bác tự đánh máy *Tuyên ngôn Độc lập* ở một cái bàn tròn”):

2. Mở rộng vị ngữ

Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói), vị ngữ thường được mở rộng thành cụm từ. Động từ, tính từ khi làm vị ngữ có khả năng mở rộng thành cụm động từ, cụm tính từ, bao gồm động từ, tính từ làm thành tố chính (trung tâm) và một hay một số thành tố phụ ở trước hoặc sau trung tâm. Ví dụ, trong câu “Bác **tự đánh máy Tuyên ngôn Độc lập ở một cái bàn tròn.**”, vị ngữ (in đậm) là một cụm động từ trong đó trung tâm là *đánh máy*, các thành tố phụ là *tự*, *Tuyên ngôn Độc lập* và *ở một cái bàn tròn*.

Như ta thấy ở đoạn dẫn trên, NBS đã *tách câu từ câu* để làm dẫn chứng minh họa “kiến thức ngữ văn – mở rộng vị ngữ”. Nếu GV và HS đọc trọn cả câu “Buổi tối, tại 48 Hàng Ngang, một căn buồng vừa là phòng ăn, vừa là phòng tiếp khách, Bác tự đánh máy *Tuyên ngôn Độc lập* ở một cái bàn tròn.” và nghĩ đến vấn đề chẳng hạn gọi là “mở rộng trạng ngữ” thì chắc sẽ có chút lẩn tránh.

Trên đây để dẫn chứng cho việc SGK nên chọn ngữ liệu tiêu chuẩn (không có lỗi biểu đạt) chúng tôi đã dẫn ra đoạn đoạn mở đầu văn bản bài báo. Gọi “đoạn mở đầu” là gọi theo vị trí mới (vị trí trong đoạn mà SGK trích dẫn) của đoạn này. Như ta thấy ở SGK, đoạn này đã được NBS đánh số 1. Xin chú ý là NBS không phải là đánh số thứ tự cho tất cả các đoạn văn (của văn bản dẫn vào SGK). Thực tế NBS đã cắt một phần văn bản nguyên bài báo, sau đó chỉ đánh số 1 cho đoạn văn “mở đầu”, số 3 cho đoạn “kết thúc”, số 2 do vậy được xem là đánh thứ tự thứ hai cho phần giữa (gồm nhiều đoạn văn) văn bản cắt dẫn vào SGK này. Việc làm này hàm ý cái văn bản “bài báo” dẫn vào SGK đó có bố cục “ba phần hoàn chỉnh” thành bài. Điều phải nói là SGK đã không nói rõ việc lược bỏ tiêu đề mục cũng như lược cắt các đoạn văn của bài báo gốc (có chỗ giữa đoạn thứ ba và đoạn thứ tư có lược đi một đoạn dài mà không ghi rõ [...]). SGK thậm chí còn không nói rõ phần văn bản bài báo in ở SGK đó thực ra chỉ là nửa đầu nguyên bài báo trên baodanang.vn (hoặc ta cũng thể nói như vậy là SGK cũng không đảm bảo cho lắm về mặt “cung cấp thông tin” - ở đây là thông tin về một bài báo công bố trên báo điện tử⁵). Nói tóm lại, ở trường hợp bài học này SGK thực ra đã “tạo ra” một văn bản từ một văn bản vì mục

⁴ Nguyên bài báo trên baodanang.vn không viết hoa thành Trung úy.

⁵ Còn như việc nguồn thông tin mà nguyên bài báo sử dụng thì ta cũng tạm không bàn (độc giả thông thường có thể không đòi hỏi phải biết tác giả bài báo cung cấp những thông tin quan trọng đến như thế là căn cứ từ nguồn thông tin nào).

đích làm dẫn chứng thuyết minh cho một “kiến thức ngữ văn” gọi là *Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian)*.

3. KẾT LUẬN

Phân loại thể giới văn bản thành một hệ thống khoa học phản ánh một tầm nhìn toàn cục và logic nội tại chặt chẽ không hề là việc dễ dàng. Trình bày hệ thống đó thành tri thức phổ thông phục vụ cho chương trình giáo dục môn học Ngữ văn lại là một việc không đơn giản. Mặc dù vậy, khi SGK đã được biên soạn, mọi GV và HS đều có hy vọng có thể đọc hiểu và dễ dàng tiếp nhận. Bài viết chọn khảo sát việc diễn giải trình bày về kiểu-loại văn bản thông tin trong sách *Ngữ văn 6* bộ Cánh Diều. Hy vọng những phân tích khảo sát này ít nhiều giúp ích cho việc hiểu sâu hơn chương trình và sách giáo khoa môn học Ngữ văn hiện hành. Những phân tích chi ly trên đây đối văn bản SGK gây cảm giác “săm soi” thái quá, nhưng chúng tôi trước sau chỉ đọc SGK với tư thái của một người giả định mình là GV phải chuẩn bị bài dạy hay mình là HS phải học hiểu bài học - đơn giản như vậy mà thôi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.
2. Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên) 2021, *Ngữ văn 6* (Tập 1, bộ *Cánh diều*), Nxb ĐHSP TP HCM.
3. Bùi Đình Phong (2018), “Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập”, <https://baodanang.vn/channel/5433/201809/ho-chi-minh-va-tuyen-ngon-doc-lap-106503/>
4. Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên) 2021, *Ngữ văn 6* (Tập 2, bộ *Cánh diều*), Nxb ĐHSP TP HCM.

RECONSIDERING THE INTRODUCTION OF INFORMATION TEXT TYPES IN THE 6th-GRADE LITERATURE TEXTBOOK OF THE CANH DIEU SERIES

Abstract: *The Literature Education Program 2018 and the new Literature textbooks emphasize teaching reading comprehension skills focused on text types and genres. The new Literature textbooks pay attention to providing knowledge about genres and text types, as well as organizing lessons that include reading comprehension of texts by types. This article selects to analyze the interpretation of informational text types in the Grade 6 Literature textbook (part of the "Canh Dieu" series). It is hoped that these analyses will contribute to a deeper understanding of the literature education program as well as the current Literature textbooks.*

Keywords: *Literature Textbook 6, genres and types of texts, informational texts, systematization, logical reasoning*